

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-PT

Ngày: 01/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLPT-HS ngày 27/01/2022 đối với bị cáo Phạm Thị Thanh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh M và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Thanh M (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 30/12/1964, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Con ông Phạm Bá T và bà Phan Thị L (Đều đã chết); Có chồng là Nguyễn Cảnh N (Đã chết) và có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 05/02/2021 bị Công A thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, ngày 08/02/2021 đã nộp phạt xong.

Nhân thân:

Ngày 17/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 11/2009/HSST (Đã xóa án tích).

Ngày 03/01/2020, bị Công A xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt tiền 1.500.000 đồng, ngày 03/01/2020 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Th (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày: 20/3/1973, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị H, hiện nay đang cư trú tại thôn 2, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Có vợ là Trần Thị Thanh T, sinh năm 1978, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2021, Phạm Thị Thanh M đi từ nhà ở thôn E, xã T đến nhà bà Trần Thị Thu L, ở cùng thôn để mượn xe mô tô biển số 47T1-082.66 của chị L, sau đó M lấy một cái kim bấm dài 21cm, 01 cái liềm dài 31cm, một con dao dài 42cm ở nhà chị L bỏ vào sọt gần hai bên xe mô tô rồi điều khiển xe đi vào các lô rẫy tìm kiếm lưới B40 cũ để trộm cắp, khi đi đến rẫy của ông Nguyễn Ngọc A (ở Thôn C, xã E, huyện K) thì M nhìn thấy có một hàng rào lưới B40 cũ, ở rẫy giáp lề đường, nên M dắt xe vào bên trong rẫy của ông A rồi dùng kim tháo lưới B40 ra thành ba đoạn, cuộn tròn và buộc lại mang ra xe mô tô, vừa lúc này có Nguyễn Ngọc Th (em ruột ông A) đang đi trông coi rẫy và cầm dao để rong canh ruộng cho ông A thì nhìn thấy M đang chuẩn bị dỡ lưới B40 đi, thấy vậy Th đi bộ đến gần và yêu cầu M đưa chìa khóa xe để báo Công an đến làm việc nhưng M không hợp tác và có ý định dắt xe bỏ đi nên Th sử dụng phần sống lưng của con dao bằng kim loại có chiều dài 60cm, đánh một cái trúng chân phải M và đánh tiếp trúng vào tay và hông của M. Do bị đánh đau nên M ngồi xuống, thấy vậy Th dừng lại không đánh M nữa. Một lúc sau có người dân đi ngang qua nên Th gọi vào nhà đưa M đến Trung tâm y tế huyện Cư Kuin khám và điều trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ các vật chứng sau: 03 cuộn lưới B40 (đã qua sử dụng, mua năm 2015) có tổng trọng lượng 48kg; 01 chiếc xe mô tô biển số 47T1-082.66; 01 cái kim bấm dài 21cm; 01 cái liềm dài 31cm; 01 con dao dài 42cm; 01 con dao dài 61cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, mũi dao cong, bản rộng nhất lưỡi dao là 04 cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin đã kết luận: Ba cuộn lưới B40 (đã qua sử dụng, mua vào năm 2015) có tổng trọng lượng 48kg, có giá trị vào ngày 24/6/2021 là 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 839/TgT-TTPY ngày 20/7/2021 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk đối với Phạm Thị Thanh M kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương trùng vết mổ chữ L mở xuống dưới sang trái mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước 9,5cm x 0,1 cm.

- Sẹo dẫn lưu mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước 0,5 cm x 0,3 cm.

- Gãy hở độ hai 1/3 giữa xương chày phải đã điều trị (ổn định).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm).

- Áp dụng Thông tư 22/2014/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y...ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

3. Vật tác động: Vật tày, cứng có cạnh

4. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương hở lộ xương mặt trước cẳng chân phải gãy 1/3 giữa xương chày phải do vật tày, cũng có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Vết sẹo dẫn lưu mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải do quá trình phẫu thuật"

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2021, bị cáo Phạm Thị Thanh M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; Ngày 02/12/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thị Thanh M và bị cáo Nguyễn Ngọc Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị Thanh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về mức hình phạt:

Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo M mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo M.

Mức hình phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù đối với bị cáo Th mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo M trộm cắp tài sản của người thân bị cáo, nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thăm hỏi, bồi thường xong cho người bị hại (Bị cáo) M và được người bị hại (bị cáo) M viết đơn bãi nại, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của nhà nước ta. Nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Th, cho bị cáo Th được hưởng án treo.

Từ những căn cứ, nhận định nêu trên, đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Thanh M. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh M 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 24/6/2021, Phạm Thị Thanh M đến nhà bà Trần Thị Thu L lấy một cái kìm bấm dài 21cm, 01 cái liềm dài 31cm, một con dao dài 42cm ở nhà bà L bỏ vào sọt gần hai bên xe mô tô rồi điều khiển xe đi vào lô rẫy của ông Nguyễn Ngọc A trộm cắp 03 đoạn lưới B40 để đi bán, trị giá tài sản bị cáo M đã chiếm đoạt là 310.000 đồng. Nhưng bị cáo M vào ngày 05/02/2021 đã bị Công A thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức xử phạt 1.500.000 đồng, ngày 08/2/2021 đã nộp phạt xong, tính đến ngày 24/6/2021 thì chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy, bị cáo M phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Bị Nguyễn Ngọc Th (em ruột ông A) khi phát hiện bị cáo M trộm cắp 03 đoạn lưới B40 ở lô rẫy của ông Nguyễn Ngọc A bị cáo đã dùng sống lưng của con dao dài 61cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm đánh vào chân phải, tay và mông của M. Hậu quả làm cho bị cáo M bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%,

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo M và bị cáo Th, Hội đồng xét xử thấy:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Thanh M thì thấy: Mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo M mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo M.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Ngọc Th thì thấy: Mức hình phạt 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù đối với bị cáo Th mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Th phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị cáo M trộm cắp tài sản người thân của bị cáo, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, sau khi phạm tội đã tự nguyện thăm hỏi, bồi thường xong cho bị cáo M, được bị cáo M viết đơn bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và chính sách khoan hồng của nhà nước ta. Nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, sửa bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Th, cho bị cáo Th được hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thanh M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thanh M.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Thanh M.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Th. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Th.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh M 06 (Sáu) tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 03 (ba) năm 8 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị Thanh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công A tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công A tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công An tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công An huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Y Thông Kbuôr